

Bản án số: 56 /2021/HS-ST

Ngày 24/11/2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hèn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Hèn

2. Ông Lý Ba Duy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện VN, tỉnh TN.

**- Đại diện VKSND Huyện VN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện VN, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** **Nông Thị Kim X** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1971, tại: TN; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, VN, TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nông Minh T1, sinh năm 1950 và bà: Hà Thị T, sinh năm: 1952; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 01; Chồng: Trịnh Văn Q, sinh năm 1969; Con: 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1993.

- Tiền án: Tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân Huyện VN xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 07/9/2021 chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 10/3/2010 Tòa án nhân dân Huyện VN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 17 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2021 tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện VN, tỉnh TN cho đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nông Thị H** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1966; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, Huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nông Văn H1 (đã chết) và bà: Nông Thị N, sinh năm 1936; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 03; Chồng: Nông Quang T, sinh năm 1964; Con: 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 18/6/2021 bị Công an xã VC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Nhân thân: Ngày 10/3/2010 Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 17 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến ngày 30/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh.

Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phan Văn T2, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm NH, xã NT, Huyện VN, tỉnh TN.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

+ Ông Triệu Tiến V, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Xóm NH, xã NT, Huyện VN, tỉnh TN.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Đào Anh T1, sinh năm 1975;

Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TN. (Có mặt). ( Bào chữa cho bị cáo Nông Thị Kim X).

Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985;

Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TN. (Có mặt). ( Bào chữa cho bị cáo Nông Thị H).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, Công an xã NT, huyện VN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tại nhà Triệu Tiến V, sinh năm 1961, thuộc xóm NH, xã NT, Huyện VN có một số đối tượng đánh bạc gây mất an ninh trật tự. Khi Tổ công tác Công an xã NT đến nhà V tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại

gian nhà chính của nhà sàn ông V có: V, Nông Thị Kim X, Nông Thị H và Phan Văn T2, sinh năm: 1963, nơi cư trú: xóm NH, xã NT, huyện VN, tỉnh TN đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng quân bài tú lơ khơ đánh “Phỏm” sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

***Thu giữ tại chiếu bạc gồm các đồ vật, tài liệu:***

- Số tiền 550.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền các đối tượng để ở trước mặt, dưới chiếu bạc sử dụng đánh bạc, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A2;

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài được đánh số thứ tự từ A đến K gồm các chất rô, cơ, bích, tép được niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A1;

- 01 chiếu nhựa X có kẻ caro trắng vàng cũ đã qua sử dụng kích thước 2,05 X 1,60m.

Thu giữ trên người các đối tượng 1.458.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cụ thể: Của H 190.000 đồng, của T2 368.000 đồng của X 900.000 đồng.

Tổ công tác công an xã NT đã lập biên bản sự việc, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan và bàn giao hồ sơ, các đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện VN để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện VN đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền tạm giữ trên chiếu bạc 550.000 đồng và tổng số tiền 1.458.000 đồng thu giữ của T2, X, H.

Tại Bản kết luận giám định số 1425/KL-KTHS ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số tiền gửi giám định trong các phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra Nông Thị Kim X, Nông Thị H, Phan Văn T2 và Triệu Tiến V khai nhận: Nông Thị Kim X là đối tượng đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, Nông Thị H là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết T hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do quen biết nhau nên khoảng 14 giờ ngày 16/8/2021 H, X, T2 đến nhà V chơi, trong khi nói chuyện các đối tượng đã cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. V đã lấy ở gần bàn uống nước ra 01 bộ bài tú lơ khơ, sau đó các đối tượng cùng ngồi trên chiếc chiếu nhựa X trải ở gian chính giữa tầng hai nhà sàn của V đánh bạc, vị trí ngồi theo chiều kim đồng hồ lần lượt là V, X, T2, H. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã NT phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Các đối tượng quy ước như sau: Hình thức đánh bạc là đánh “Phỏm” bằng các quân bài tú lơ khơ sát phạt nhau được thua bằng tiền, người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân A đến K, thứ tự từ bé đến lớn quy ước là

3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K A, 2. Sau khi có 52 lá bài tú lơ khơ tiến hành chia đều cho 04 người, mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài được 10 lá bài, phần bài còn lại đặt ở dưới chiếu. Người chia bài là người đánh đi 01 lá bài trước về phía người ngồi bên tay phải của mình. Tùy thuộc vào bộ bài trên tay mà người ngồi bên tay phải có thể lấy lá bài đó “ăn phỏm” rồi đánh một lá bài khác trên tay cho người bên phải, nếu không “ăn phỏm” thì bốc một lá bài dưới phần bài đặt dưới chiếu và đánh một lá bài bất kỳ, người tiếp theo thực hiện tương tự. Nếu tất cả các lá bài trên tay kết hợp thành “phỏm” hoàn chỉnh, không có lá bài lẻ là “Ù”, “Phỏm” là tập hợp từ 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc liên tiếp đồng chất. Khi không có ai “ù” thì sẽ lần lượt bốc hết bài trong phần bài đặt dưới chiếu và tính điểm (tổng các lá bài lẻ còn lại), người được ít điểm nhất sẽ T2, việc tính điểm từ 2 đến 10 điểm, được tính bằng số trên mặt các lá bài, các lá bài A, J, Q, K được tính điểm số 1, 11, 12, 13, nếu số điểm bằng nhau thì người hạ trước sẽ T2. Ai T2 sẽ là người chia bài ván sau, nếu ai T2 “nhất” khi tính điểm sẽ nhận được từ 02 người ngồi bên phải, trái mỗi người 5.000 đồng, nếu ai T2 bằng hình thức ù sẽ nhận từ 02 người ngồi bên trái, phải mỗi người 10.000 đồng, người ngồi đối diện theo đường chéo không lấy tiền của nhau.

**Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc:** Triệu Tiến V sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc; Phan Văn T2 sử dụng 150.000 đồng đánh bạc, số tiền 368.000 đồng còn lại T2 không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nông Thị H sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 190.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nông Thị Kim X sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 900.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cả Phan Văn T2, Triệu Tiến V, Nông Thị H và Nông Thị Kim X đều xác định số tiền 550.000 đồng bị tạm giữ tại chiếu bạc là tiền các đối tượng đang sử dụng đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSVN ngày 31/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện VN đã truy tố các bị cáo: Nông Thị Kim X và Nông Thị H về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện VN trình bày lời luận tội, giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Thị Kim X từ 09 đến 12 tháng tù. T hạn tù được tính từ ngày tạm giam.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Thị H từ 09 đến 12 tháng tù T gian thụ hình được trừ đi T hạn tạm giữ, tạm giam từ 18/8/2021 đến 30/9/2021 và được tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự cần phải phạt tiền đối với hai bị cáo mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện VN truy tố các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên Huyện VN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nông Thị Kim X và Nông Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 16/8/2021 tại gian chính giữa tầng hai nhà sàn của gia đình ông Triệu Tiến V, địa chỉ: Xóm NH, xã NT, Huyện VN, tỉnh TN, Nông Thị Kim X là đối tượng đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích và Nông Thị H là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết T hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính cùng với Triệu Tiến V, Phan Văn T2 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức sử dụng quân bài tú lơ khơ bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì bị Công an xã NT, Huyện VN phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 550.000 đồng và thu giữ trên người các đối tượng 1.458.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Nông Thị Kim X và Nông Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện VN truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

**Điều 321 BLHS quy định như sau:**

***1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.***

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất cứ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm”. Hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng thực hiện tội phạm cho nên có vai trò ngang nhau trong vụ án. Xong bị cáo Nông Thị Kim X có một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” vì vậy sẽ có mức khung hình phạt cao hơn bị cáo Nông Thị H.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này các bị cáo Nông Thị Kim X, Nông Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nông Thị H có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba và H chương kháng chiến chống Pháp hạng Hai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Thị Kim X phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị mức khung hình phạt đối với hai bị cáo từ 09 - 12 tháng tù, nhưng xét thấy bị cáo Nông Thị Kim X và bị cáo Nông Thị H có nhân thân xấu mặc dù đã được cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không nhận thức được hành vi phạm tội vẫn chứng nào tật

này, không chịu tu dưỡng rèn luyện vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của hai bị cáo, cách ly xã hội một T gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội mang tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS xét cần phải phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa màu X có kẻ caro màu trắng vàng kích thước 2,05 X 1,60m.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 550.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 190.000 đồng ( một trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị H.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 900.000 đồng ( chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị Kim X.

- Hoàn trả cho Phan Văn T2 368.000 đồng( ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

(Vật chứng đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng chi cục thi hành án Huyện VN theo biên bản giao nhận vật ngày 16/11/2021).

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo X và bị cáo H có đơn xin miễn nộp án phí vì hai bị cáo thuộc diện hộ nghèo và Cận nghèo, vì vậy căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Triệu Tiến V, Phan Văn T2 tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, V và T2 chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên hành vi của V, T2 không cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện VN đã cHển phần tài liệu có liên quan đến Công an Huyện VN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 và V theo quy định.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; **Điều 38** BLHS năm 2015; Điều 329 BLTTHS.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nông Thị Kim X phạm tội “Đánh bạc”.



**Căn cứ vào:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nông Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nông Thị Kim X 18 tháng tù. T gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Nông Thị Kim X 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Xử phạt:** Bị cáo Nông Thị H 15 tháng tù, T gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi T hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến ngày 30/9/2021.

**Về hình phạt bổ sung:**

- Phạt tiền đối với bị cáo Nông Thị Kim X là: 10.000.000 đồng ( mười triệu đồng).

-Phạt tiền đối với bị cáo Nông Thị H là:10.000.000 đồng ( mười triệu đồng).

**Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa màu X có kẻ caro màu trắng vàng kích thước 2,05 X 1,60m.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Số tiền 550.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 190.000 đồng ( một trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị H.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 900.000 đồng ( chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị Kim X.

- Hoàn trả cho Phan Văn T2 368.000 đồng( ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

(Vật chứng đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng chi cục thi hành án Huyện VN theo biên bản giao nhận vật ngày 16/11/2021).

**Về án phí:** Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Thị Kim X và bị cáo Nông Thị H.

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Huyện VN;
- CCTHADS Huyện VN;
- Công an Huyện VN;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ.
- UBND xã;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**Hoàng Thị Hên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Hoàng Thị Hên**





**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Huyện VN;
- CCTHADS Huyện VN;
- Công an Huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã Tràng xá;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Hèn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Hoàng Thị Hên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Huyện VN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



- CCTHADS Huyện VN;
- Công an Huyện VN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

## **Hoàng Thị Hên**

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/5/2021 Bùi Thanh Tuyền - sinh năm 1986, cư trú tại xóm Cây Bòng, xã La Hiên, Huyện VN, tỉnh TN một mình đi bộ trên đoạn đường bê tông thuộc xóm Làng Kèn, xã La Hiên, Huyện VN, tỉnh TN, khi đến trước cổng nhà bà Lương Phương Thiện – sinh năm 1959. Tuyền quan sát thấy cổng nhà bà Thiện không khóa, bên trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WaVe BKS 20D1-012.55 màu sơn đỏ, đen, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, nên đã nảy ra ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó Tuyền đi thêm 03m để quan sát xung quanh, thấy không có ai nên Tuyền đã đi bộ quay lại nhà bà Thiện, dùng tay phải mở cổng rồi đi vào trong sân đến vị trí dựng xe mô tô tay trái cầm vào tay lái bên trái của xe, tay phải cầm vào phần nhựa phía sau yên xe và dắt lùi xe về phía bên phải, khi đầu xe quay thẳng ra cổng thì Tuyền dắt xe ra khỏi cổng, sau đó ngồi lên xe đề nổ máy rồi điều khiển đi ra quốc lộ 1B, đi về hướng thành phố TN tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường rẽ vào đội 8, thị trấn Sông Cầu, Huyện Đồng Hỷ, Tuyền đã đi vào khu vực hồ câu gần đó mục đích để tránh bị phát hiện truy đuổi, Tuyền ở đó khoảng 01 giờ đồng hồ, sau đó tiếp tục điều khiển xe theo quốc lộ 1B hướng thành phố TN. Khi đến đường tròn Tân Long, thành phố TN, Tuyền điều khiển xe mô tô rẽ về hướng đường tròn trung tâm thành phố khoảng 500m, Tuyền thấy ở rìa đường bên trái có 01 cửa hàng sửa chữa xe máy nên đã vào gặp chủ cửa hàng là ông Nguyễn Minh Hiến – sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 8, phường Tân Long, thành phố TN, Tuyền nói với ông Hiến, chiếc xe trên là của Tuyền, do đi vội quên không mang giấy tờ xe, vì cần tiền nên muốn bán xe. Do xe không có giấy tờ nên ông Hiến không mua, Tuyền tiếp tục nói với ông Hiến là do cần tiền gấp và thỏa thuận với ông Hiến là đổi cho ông Hiến 02 vành bánh xe và bán 02 ốp hộp xích của chiếc xe Tuyền trộm cắp được, ông Hiến sẽ thay cho Tuyền 02 vành bánh xe cũ hơn và đưa thêm cho Tuyền 550.000 đồng. Trong lúc ông Hiến thay linh kiện xe thì Tuyền dùng dụng cụ tại quán tháo biển

kiểm soát của xe và cài ở giá để hàng giữa xe. Sau khi nhận tiền xong Tuyền điều khiển xe mô tô tiếp tục tìm nơi bán xe nhưng không tìm được. Do trời tối nên Tuyền đã điều khiển xe mô tô đến nhà ông Phạm Trần Đức – sinh năm 1973, nơi cư trú: xóm Tiên Phong, xã Khe Mo, Huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN là người quen (Tuyền chơi với con gái ông Đức). Khi đến nhà ông Đức, Tuyền nói với ông Đức là xe của Tuyền do có việc riêng nên gửi xe tại nhà ông Đức và hẹn hôm sau quay lại lấy, ông Đức đồng ý. Tuyền dắt xe vào trong nhà, còn chiếc biển kiểm soát Tuyền để ở bãi đất gần chân tường nhà rồi nhặt 01 mảnh vải ở gần đó đặt lên, do biết ông Đức hay uống rượu nên Tuyền đã cho ông Đức 50.000 đồng trong tổng số tiền trước đó ông Hiến đưa cho Tuyền nhưng không nói cho ông Đức biết về nguồn gốc số tiền này. Sau khi gửi xe xong Tuyền đi ra đường thuê xe taxi lên xã Lâu Thượng, Huyện VN chơi, trên đường đi Tuyền mua đồ ăn và nước uống hết 200.000 đồng, trả tiền taxi hết 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng Tuyền đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Sau khi phát hiện bị mất xe bà Lương Phương Thiện đã trình báo sự việc với Công an xã La Hiên đến lập biên bản sự việc. Sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện VN để giải quyết theo thẩm quyền, qua truy xét và xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện VN đã làm rõ người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Thiện là Bùi Thanh Tuyền (BL 18-20; 42-58; 71-76; 78-82; 89-114).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐDGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện VN kết luận: 01 xe mô tô BKS 20D1-012.55 nhãn hiệu HONDA WAVE; Số máy HC12E3027465; Số khung 1206BY227467; màu sơn đỏ, đen; xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu 20/12/2011, có giá trị còn lại thực tế là 8.600.000 đồng (BL 38, 39).

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen; 01 BKS 20D1-012.55; 50.000 đồng do ông Phạm Trần Đức giao nộp. 02 vành bánh xe; 02 vỏ ốp hộp xích do ông Nguyễn Minh Hiến giao nộp và tạm giữ của bị can Bùi Thanh Tuyền 01 áo sơ mi dài tay màu X nhạt; 01 quần bò màu X; 01 kính cận; 01 đôi giày màu đen cỡ số 40 và số tiền 100.000 đồng (BL 77; 83; 143; 147).

Quá trình điều tra ngày 31/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen, BKS 20D1-012.55; 02 vành bánh xe; 02 vỏ ốp hộp xích cho bà Lương Phương Thiện quản lý, sử dụng (BL 142).

Phần dân sự: Bà Lương Phương Thiện không đề nghị gì; ông Nguyễn Minh Hiến không yêu cầu bị can Tuyền trả lại số tiền 550.000 đồng và 02 vành bánh xe cũ đã thay cho bị can Tuyền (BL 48;82).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thanh Tuyên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can Tuyên phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

## KẾT LUẬN

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/5/2021 tại xóm Làng Kèn, xã La Hiên, Huyện VN, tỉnh TN. Bùi Thanh Tuyền đã có hành vi trộm cắp cấp cấp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ, đen, BKS 20D1-012.55 của gia đình bà Lương Phương Thiện có giá trị 8.600.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Họ và tên: **Bùi Thanh Tuyên.**
- Tên gọi khác: Không;                      Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 1986.
- Nơi sinh: tại Huyện VN, tỉnh TN
- Nơi cư trú: xóm Cây Bòng, xã La Hiên, Huyện VN, tỉnh TN.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Trình độ văn hóa: 09/12.
- Họ và tên bố: Bùi Văn Kiêm - Sinh năm: 1953.
- Họ và tên mẹ: Đinh Thị Phúc - Sinh năm: 1963.
- Anh chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ 02.
- Vợ, con: Chưa có
- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân:
  - + Ngày 19/8/2011 bị Công an xã La Hiên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.
  - + Ngày 25/8/2011 bị UBND xã La Hiên quyết định biện pháp giáo dục tại cấp xã.
  - + Ngày 17/11/2011 bị UBND tỉnh TN có Quyết định về việc đưa người vào Cơ sở giáo dục T hạn 18 tháng.
  - + Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân Huyện VN xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong các quyết định của bản án.
  - + Ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân Huyện VN xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

- Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2021 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện VN, tỉnh TN.

Hành vi nêu trên của bị can Bùi Thanh Tuyền đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.*

Bị can Bùi Thanh Tuyền quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xác minh tài sản và hoàn cảnh kinh tế của bị can cho thấy bị can sống với bố mẹ đẻ, tài sản riêng không có gì.

Đối với ông Phạm Trần Đức – sinh năm 1973, nơi cư trú: xóm Tiên Phong, xã Khe Mo, Huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN là người đã cho bị can Bùi Thanh Tuyền gửi chiếc xe mô tô và được Tuyền cho 50.000 đồng và ông Nguyễn Minh Hiến – sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 8, phường Tân Long, thành phố TN là người đã mua 02 vỏ ốp hộp xích và đổi 02 vành bánh xe cũ lấy 02 vành bánh xe mới để Tuyền lấy tiền chênh lệch. Quá trình điều tra xác định ông Đức và ông Hiến đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Hoàng Thị Hên**

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh TN;
  - VKSND tỉnh
  - VKSND TP TN;
  - CCTHADS TP TN;
  - Công an TP TN;
  - Sở tư pháp;
  - Bị cáo;
  - Hồ sơ vụ án;
  - Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Hên**







